

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 06 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Khanh

Bà Trịnh Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2022; QĐ hoãn phiên tòa số 14/2022/HSST-QĐ ngày 30/5/2022 đối với các bị cáo:

1. **Thừa Văn H** sinh năm 1987; Trú tại: Thôn T, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thừa Văn B và bà Hoàng Thị Th; có vợ là Hoàng Thị D và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 8/2010 bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

2. **Cao Văn T** sinh năm 1992; Trú tại: Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L và bà Thừa Thị L; có vợ là Hoàng Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 9/2016 bị TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

3. **Cao Văn S** sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Cao Thị B; có vợ là Trương Thị T và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

4. **Phan Mậu M** sinh năm 1987; Trú tại: Thôn T, xã Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Mậu G và bà Đoàn Thị L (đã chết); có vợ là Phạm Thị D; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. **Hoàng Ngọc T** sinh năm 1963; Trú tại: Thôn P, xã Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc D và bà Đoàn Thị U (đều đã chết); có vợ là Văn Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h15’ ngày 01/3/2022, tại nhà ông Thừa Văn B ở thôn T, xã Q, thành phố Sầm Sơn tổ công tác Công an thành phố Sầm Sơn phát hiện và bắt quả tang: Thừa Văn H (con trai ông B); Cao Văn S; Hoàng Ngọc T; Phan Mậu M và Cao Văn T, đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài Sâm (lốc). Vật chứng thu giữ gồm: số tiền dưới chiếu bạc là: 7.720.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài; 01 chiếu cỏi; thu trong túi quần trái của S số tiền 3.800.000đ; thu trong túi quần bên phải của T số tiền 400.000đ.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Khoảng 13h ngày 01/3/2022 sau khi ăn cơm ở nhà Thừa Văn H xong, H nói “anh em làm vài ván bài sâm (lốc) được thua bằng tiền cho đỡ buồn” H, T, S và M thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài sâm, được thua bằng tiền. H đi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài để chơi. Đến 15h cùng ngày, trong khi H, T, S và M đang đánh bạc, Hoàng Ngọc T đến cùng tham gia. Đến 16h 15’ cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền tổng cộng 11.920.000đ cùng tang vật chứng khác. Số tiền các bị cáo khai đem theo khi đánh bạc gồm: H là 3.400.000đ; S là 4.000.000đ; T 1.920.000đ; M là 1.200.000đ và T là 1.000.000 đ. Số tiền 400.000đ thu giữ trong túi quần bên phải của T là tiền để đi mua thức ăn và đi đám ma không sử dụng vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 38/CTr-VKS-HS ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố các bị cáo Thừa Văn H, Cao Văn T, Cao Văn S, Phan Mậu M và Hoàng Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo S, M và T); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo H, T, M và T); Điều 65 BLHS (đối với H, T và S); Điều 35 BLHS (đối với T và M). Khoản 3 Điều 321 BLHS (đối với bị cáo S). Tuyên bố các bị cáo Thừa Văn H, Cao Văn T, Cao Văn S, Phan Mậu M và Hoàng Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo: H, T và

Smỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng theo quy định. Bị cáo T và M phạt tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ. Phạt bổ sung bị cáo S số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ. Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ và 01 chiếc còi; Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 11.520.000đ. Trả cho bị cáo T số tiền 400.000đ. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật, riêng bị cáo M được miễn án phí HSST vì là cá nhân thuộc hộ cận nghèo. Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về phần thủ tục tố tụng:* Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Vào hồi 16h 15' ngày 01/3/2022 tại nhà ông Thừa Văn B ở thôn T, xã Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khi các bị cáo Thừa Văn H, Cao Văn T, Cao Văn S, Phan Mậu M và Hoàng Văn T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài sâm (lốc) thì bị cơ quan CSĐT Công an thành phố Sầm Sơn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật cùng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc tổng cộng 11.520.000đ. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với biên bản phạm tội quả tang, lời khai làm chứng và tang vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh tại hồ sơ. Các bị cáo phạm tội dưới dạng đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Thừa Văn H, Cao Văn T, Cao Văn S, Phan Mậu M và Hoàng Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:* Đánh bạc là tệ nạn xã hội, dù đánh bạc ở hình thức hay mức độ nào thì pháp luật cũng nghiêm cấm và tùy theo tính chất, mức độ để có biện pháp xử lý thích đáng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn xấu trong xã hội, gây thiệt hại về kinh tế, tạo ra nguồn thu nhập không chính đáng cho một số người. Là nguyên nhân gây lụn bại kinh tế của nhiều gia đình, vợ chồng con cái mâu thuẫn, hạnh phúc tan vỡ nguyên nhân từ tệ nạn bài bạc, ngoài ra tệ nạn bài bạc còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định mức và loại hình phạt cần xem xét: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo S, M và T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i

khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2; các bị cáo H và T ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương, hoàn cảnh gia đình khó khăn tuy nhiên vẫn có tinh thần đóng góp vào việc chống dịch bệnh covid 19; bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo do đó bị cáo H, T, T và M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo H nhân thân đã bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích nhưng thời gian từ 2010, phạm tội không cùng loại; bị cáo T đã bị xét xử về tội phạm cùng loại nhưng phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thời gian xét xử cũng từ 2016 lần này các bị cáo phạm tội ở mức độ ít nghiêm trọng, số tiền phạm tội ít; bị cáo S nhân thân tốt tuy nhiên số tiền bị cáo chuẩn bị mang đi dùng vào việc phạm tội là nhiều nhất nhưng tình tiết giảm nhẹ được hưởng lại ít hơn bị cáo H và T nên mức hình phạt của các bị cáo H, T và S là cùng loại và tương đương nhau, tuy nhiên không cần cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Đối với bị cáo T và M số tiền mang đi dùng vào việc phạm tội ít nhất, nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ căn cứ Điều 35 BLHS xử phạt hình phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp. Các bị cáo H, T, M và T đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, riêng bị cáo S áp dụng khoản 3 Điều 321BLHS phạt bổ sung một khoản tiền để sung quỹ nhà nước.

[4] *Về vật chứng*: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS, số tiền 11.520.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội mà nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 400.000đ T mang đi nhưng không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho T. Đối với 01 bộ bài gồm 52 lá bài tứ lơ khơ, 01 chiếu cói là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 23 (đối với các bị cáo trừ bị cáo M) điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo M) Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo H, T, Svà T phải chịu án phí HSST; Miễn án phí HSST cho bị cáo M do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đề nghị được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS (đối các bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo S, M và T); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo H, T, M và T); Điều 65 BLHS (đối với H, T và S); Điều 35 BLHS (đối với M và T). Khoản 3 Điều 321 BLHS (đối với S).

Khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với M); Điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với các bị cáo) Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Tuyên bố: Các bị cáo Thừa Văn H, Cao Văn T, Cao Văn S, Hoàng Văn T và Phan Mậu M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: 1. Bị cáo Thừa Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

2. Bị cáo Cao Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

3. Bị cáo Cao Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Thời gian thử thách của các bị cáo H, T và S là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo S số tiền: 15.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

4. Bị cáo Phan Mậu M số tiền 20.000.000đ.

5. Bị cáo Hoàng Ngọc T số tiền 20.000.000đ.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.520.000đ; Trả cho bị cáo T số tiền 400.000đ; Tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 chiếu cói. T bộ vật chứng hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 38/BBVC-CCTHA ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Các bị cáo H, T, S và T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST. Miễn án phí HSST cho bị cáo M.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- UBND xã Q;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thị Hà